

Số: 46/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Kế toán Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGD đào tạo ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGD đào tạo ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGD đào tạo ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,90** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Kế toán của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận:


- Trường ĐHBK-VT (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU
(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 1.2	4								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chuẩn 9							
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 9.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
Tiêu chuẩn 10					Tiêu chí 9.3	4			
					Tiêu chí 9.4	4			
					Tiêu chí 9.5	4			
					Tiêu chuẩn 11				
					Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
					Tiêu chí 10.2	4			
					Tiêu chí 10.3	3			
					Tiêu chí 10.4	4			
					Tiêu chí 10.5	4			
					Tiêu chí 10.6	4			
					Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
					Tiêu chí 11.2	4			
					Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,90				44			88		


PHỤ LỤC 2
KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỞNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

*(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán được xác định rõ ràng trong các phiên bản năm 2017 đến năm 2021; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng; nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được điều chỉnh lớn vào năm 2017, 2019; được công bố công khai rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau (trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa Kinh tế, trong các tài liệu quảng cáo về chương trình đào tạo).

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Kế toán các phiên bản từ năm 2017 đến năm 2021 đều có đủ các nội dung, bao gồm: tên cơ sở giáo dục; tên gọi của văn bằng; tên chương trình đào tạo; thời gian đào tạo; mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tiêu chí tuyển sinh; cấu trúc chương trình dạy học; ma trận kỹ năng; đề cương học phần; thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo. Trường đã ban hành hướng dẫn về mẫu đề cương học phần, theo đó tất cả (100%) đề cương các học phần có đầy đủ thông tin, bao gồm: tên đơn vị/tên giảng viên đảm nhận giảng dạy; tên học phần; số tín chỉ; mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần, ma trận liên kết nội dung chương mục với chuẩn đầu ra; các yêu cầu của học phần; cấu trúc học phần; phương pháp dạy-học; phương thức kiểm tra đánh giá; tài liệu chính và tài liệu tham khảo.

Chương trình dạy học ngành Kế toán gồm 05 phiên bản trong chu kỳ đánh giá (2017 – 2021). Chương trình dạy học năm 2019, 2020 và 2021 được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tất cả học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Có ma trận thể hiện sự đóng góp của tất cả các học phần vào thực hiện 13 chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, bảo đảm chương trình dạy học trở thành một khối thống nhất.

Trường đã xây dựng và ban hành triết lý giáo dục vào năm 2018. Triết lý giáo dục của Trường là “*Nhân bản*” xây dựng thế hệ người học đủ 05 H: Heart – Biết yêu thương, Head – Có trí tuệ, Hand – Biết làm việc, Health – Có sức khỏe, Human – Trở thành con người hoàn thiện đầy nhân bản”. Giảng viên và người học hài lòng với các hoạt động dạy và học; các phương pháp dạy và học được sử dụng trong chương trình đào tạo. Tất cả các

đề cương chi tiết học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; thông qua việc cụ thể hóa hoạt động dạy học cho từng nội dung bài học cũng như trình bày đầy đủ các hình thức tổ chức dạy học bao gồm thuyết trình bài giảng, thảo luận, trình bày, thực hành cặp/nhóm. Trường định kỳ tiến hành khảo sát của người học và cựu người học về việc sử dụng phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên.

Trường có các quy định, kế hoạch nêu rõ nội dung công việc, yêu cầu, trách nhiệm của các đơn vị thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học; có các quy trình/tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên ngành Kế toán sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Người học có tài khoản riêng để theo dõi kết quả học phần trên hệ thống phần mềm “Quản lý đào tạo” của Trường. Hồ sơ, kết quả học tập của người học được lưu giữ đầy đủ theo đúng tiến trình của người học, rõ ràng, dễ dàng tiếp cận, tra cứu. Giảng viên bảo đảm việc phản hồi điểm quá trình vào buổi học kết thúc của mỗi học phần; và thực hiện quy trình chấm thi lần 1, lần 2 theo đúng thời hạn; từ đó phản hồi về kết quả phúc khảo về kết quả học tập nhanh chóng được gửi tới người học. Tỷ lệ người học hài lòng cao với quy trình và kết quả giải quyết khiếu nại kết quả học tập trong các cuộc khảo sát ý kiến của Trường.

Trường có KPIs phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và được phổ biến rộng rãi đến giảng viên toàn Trường; bảo đảm tỷ lệ giảng viên/người học theo quy định; quy định khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên rõ ràng. Trường có các quy định tuyển dụng và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Trường có quy định về năng lực của đội ngũ giảng viên; có chính sách thúc đẩy giảng viên phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; có hệ thống văn bản về quy trình, tiêu chí để đánh giá, theo dõi và giám sát hiệu quả công việc và sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên 70 người đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của 277 giảng viên; 4.964 người học và 274 học viên cao học toàn Trường. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học. Bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Người học ngành Kế toán được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập, tham gia seminar hướng nghiệp, hội thảo chuyên đề tại Khoa và Trường.

Trường có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Các thiết bị, dụng cụ và hệ thống

công nghệ thông tin đều được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở Cơ sở 2 có không gian thông thoáng, có phòng đọc, được trang bị phần mềm chuyên dùng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng cụ thể; thư viện có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn phòng cháy chữa cháy.

Căn cứ vào quy trình thiết kế chương trình dạy học, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã xây dựng hệ thống quy trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động (i) giảng dạy của giảng viên và (ii) tổ chức đào tạo của Trường trước khi tốt nghiệp: Quy định việc hoạt động bảo đảm chất lượng của Trường; quy định việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động, giảng dạy của giảng viên và tổ chức đào tạo của Trường trước khi tốt nghiệp; quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan của Trường. Trường đã ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học vào các năm 2017 và 2018. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, cụ thể, chi tiết trong chương trình đào tạo và chương trình dạy học (đề cương chi tiết các học phần); được xây dựng phù hợp với các quy định chung của Trường: Quy chế đào tạo; Quy định tổ chức thi kết thúc học phần; Quy định công tác tổ chức và thực hiện dự giờ và kế hoạch dự giờ.

Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Kế toán với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần tăng cường thu thập ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng và cựu người học trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán; cần tiếp tục tiến hành khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến chương trình đào tạo hằng năm với số lượng mẫu nhiều hơn, phạm vi rộng hơn nhằm thu được dữ liệu khảo sát tương ứng với tầm nhìn mà Trường đã công bố; lưu trữ và đối sánh bảng tổng hợp kết quả khảo sát để có dữ liệu chuỗi thời gian, phục vụ hoạt động rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần chú ý đến yêu cầu của thị trường lao động về năng lực cử nhân trong thời gian tới; quan tâm đến trình độ công nghệ thông tin trong thời kỳ chuyển đổi số.

2. Trường/Khoa cần mở rộng phương pháp tiếp cận các bên liên quan như tổ chức hội thảo, hội nghị, chuyên đề. Trong quá trình đối sánh bản mô tả chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo tương ứng trong nước để rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, Trường và Khoa cần phân tích sâu hơn về bối cảnh và điều kiện vận hành chương trình đào tạo. Thực hiện đối sánh các bản mô tả chương trình đào tạo giữa các lần ban hành để đánh giá sự khác biệt và làm cơ sở thực hiện cải tiến. Cập nhật các thông tin

chính xác trong bảng ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, mô tả hợp lý các số tín chỉ thực hành đối với các học phần.

3. Trường/Khoa cần thể hiện mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần điều chỉnh tăng số tín chỉ Thực hành trong khối kiến thức ngành và chuyên ngành để phù hợp với định hướng ứng dụng của Trường. Trường/Khoa cần rà soát điều chỉnh để tất cả các đề cương học phần đều có tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra.

4. Trường cần có những phương pháp truyền thông đa dạng, phù hợp hơn nhằm giới thiệu hiệu quả hơn triết lý giáo dục. Khoa cần phổ biến thường xuyên triết lý giáo dục của Khoa và thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng tới tuyên truyền cho triết lý giáo dục của Trường để người học có được định hướng rèn luyện theo. Trường/Khoa cần tăng cường các biện pháp phổ biến, hướng dẫn để giúp người học sử dụng các phương pháp nghiên cứu, học tập hiệu quả nhằm tăng cường thêm kỹ năng học tập suốt đời, học tập chủ động.

5. Trường/Khoa cần đẩy mạnh truyền thông về kiểm tra đánh giá đối với người học, nhằm góp phần hướng dẫn người học chủ động hơn trong việc tự học, tự nghiên cứu cũng như tham gia đánh giá hướng đến đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần rà soát, đối chiếu phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết học phần, bảo đảm hình thức đánh giá phù hợp hơn, đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo (độ giá trị).

6. Trường cần có quy định cụ thể sản phẩm nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, cần ban hành văn bản quy định cụ thể các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng và tăng cường chính sách đãi ngộ để thu hút được giảng viên có trình độ cao. Trường cần có các kế hoạch về bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên và tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học liên ngành phục vụ dạy và học, phục vụ cộng đồng. Trường cần có cơ chế khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ áp dụng trong thực tiễn ở địa phương, khu vực và cả nước tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn tiếp theo.

7. Trường cần nghiên cứu kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng quy mô đào tạo để có dự báo quy mô đào tạo sát với thực tế, làm cơ sở cho việc xây dựng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung cũng như việc xây dựng đội ngũ nhân viên nói riêng. Cần tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn chuyên môn đối với một số vị trí việc làm và cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ để nhân viên an tâm công tác.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản. Tăng cường kết nối với cựu người học trong quảng bá tuyển sinh cũng như các hoạt động khác. Trường cần định kỳ đánh giá hiệu quả của việc phối kết hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động từ đó nâng cao chất lượng đào tạo. Trường/Khoa cần tăng thêm kinh phí cho hoạt động người học nghiên cứu khoa học; đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa, mở rộng phạm vi các hoạt động ngoại khóa để người học có cơ hội được giao lưu, học hỏi thêm người học của các trường bạn. Trường cần thường xuyên đánh giá hiệu quả để có căn cứ tăng cường số lượng và cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia

tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, hoạt động người học nghiên cứu khoa học, tạo dựng môi trường học thuật cho người học. Trường cần có kế hoạch gia tăng số lượng cây xanh/không gian xanh trong khuôn viên Trường; tăng thêm dịch vụ của căn tin. Trường cần thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn những kiến nghị của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

9. Trường cần mở rộng diện tích phòng làm việc, bố trí phòng làm việc riêng cho Trường Khoa và các Bộ môn của Khoa theo quy định. Thư viện cần bổ sung thêm lượng sách chuyên ngành trong 05 năm gần đây, cần liên kết với thư viện các trường ngoài nước để đa dạng các nguồn học liệu. Trường cần có phiếu khảo sát riêng cho giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành theo từng chương trình đào tạo; Cần cải thiện thêm hệ thống đường truyền internet và wifi đáp ứng việc truy cập dữ liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Trường cần quan tâm mở rộng diện tích cho ký túc xá và căn tin Trường để phục vụ cho người học; bổ sung thêm mảng xanh cho khuôn viên Trường (Cơ sở 1 và Cơ sở 2).

10. Trường/Khoa cần có kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải tiến các kênh trực tuyến để lấy ý kiến phản hồi về chương trình dạy học; chú trọng tổ chức gặp gỡ, trao đổi với người có ý kiến phản hồi để thu thập ý kiến đóng góp chuyên sâu; thực hiện rà soát, cập nhật phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong các đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra; theo định kỳ 02 năm 01 lần; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên, người học viết bài liên quan đến việc dạy và học đồng thời sử dụng kết quả của đề tài để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập.

11. Trường/Khoa cần phân tích và dự báo tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Kế toán với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.